

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn nghĩa

Tập 460

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 20.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 581, giữa hàng thứ bảy. Bắt đầu xem từ Trừ giác phần thứ tư. Trừ giác phần, tức khinh an giác chi, ở trước chúng ta đã đọc qua khinh an giác chi.

“Nhuộc đoạn trừ chư kiến phiền não chi thời, thiện năng giác liễu trừ chư hư nguy, bất tổn chơn chánh thiện căn, cố danh trừ”.

Trừ và xả ở bên dưới, đều có nghĩa là buông bỏ. Trừ có đoạn trừ, đoạn trừ chư kiến là kiến hoặc, phiền não là tư hoặc. Nếu đoạn tận kiến tư phiền não, lục đạo sẽ biến mất. Chúng ta biết lục đạo là vì kiến tư phiền não mà có, kiến tư là nhân tố đầu tiên của luân hồi lục đạo. Chúng ta vẫn ở trong lục đạo, chưa thể thoát khỏi luân hồi lục đạo, cần phải khẳng định bản thân mình có hai loại phiền não này, cũng chính là ở đây nói: “chư kiến phiền não”, khẳng định có phiền não này. Nếu không có hai loại phiền não này, thật sự buông bỏ thì lục đạo tự nhiên không còn. Hiện ra cảnh giới gì? Tứ thánh pháp giới. Lục đạo là cõi uế, ngày nay chúng ta gọi là ô nhiễm, nhiễm ô nghiêm trọng. Tứ thánh pháp giới là cõi tịnh, ở đó nhân tâm thanh tịnh, hành vi thanh tịnh, sơn hà đại địa không có gì không thanh tịnh. Cõi tịnh của Đức Phật, chính là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới. Ở thế giới tây phương Cực Lạc có, gọi là cõi phương tiện hữu dư, tương đương với tứ thánh pháp giới của thế giới Ta Bà, cõi phàm thánh đồng cư tương đương với luân hồi lục đạo của thế giới Ta Bà. Nhưng trong kinh nói rất rõ ràng, đây là do bản nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu. Đó chính là cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc, không có ba đường ác, không có tu la, cũng không có la sát, chỉ có hai đường nhân thiên. Hai đường này cũng được bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này chúng ta không thể không biết. Vì sao chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc? Thực tế mà nói chính là vì điều này, các thế giới khác không có. Phàm phu, nhân đạo sanh đến thế giới Cực Lạc liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy không tuyệt vời sao? Thật sự gọi là pháp khó tin, nó hoàn toàn là thật không phải giả.

Trừ: trừ điều gì, nhất định phải biết, trừ đó là trừ phiền não và tập khí phiền não. Sau khi đoạn trừ những thứ này thì tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh khởi

tác dụng chính là trí tuệ, nên có thể thấu triệt. Chú trọng ở chữ “Thiện” này, như thế nào gọi là thiện? Tự nhiên liền thấu triệt, liền minh bạch. Thấu triệt điều gì? Biết cách trừ các hư vọng. Tất cả pháp vô sở hữu, nó là hư vọng, không phải thật. Nhìn thấu tất cả pháp, ở trước “thiện năng giác liễu”, là nhìn thấu. “Đoạn trừ chư kiến phiền não”, là buông bỏ. Sau khi buông bỏ tự nhiên sẽ nhìn thấu, trí tuệ hiện tiền, không tồn thiện căn chân thật, có thể sanh tất cả thiện pháp thế gian. Chúng ta có thể lãnh hội được chăng?

Quý vị ở trên thế gian này, phải chăng giống như trong kinh nói: “Thiện nam tử, thiện nữ nhơn”, mở kinh ra chúng ta đều nhìn thấy. Trong đây có bao hàm bản thân chúng ta trong đó chăng? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn là có tiêu chuẩn, vì sao vậy? Họ có thiện căn thật sự, đây mới gọi là thiện nam tử thiện nữ nhơn. Thiện căn của pháp thế gian có ba loại: Không tham, không sân, không si gọi là ba thiện căn. Chúng ta có đầy đủ chăng? Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không những là đối với cõi trời cõi người của thế gian này, mà đến Phật pháp cũng không tham, vì sao vậy? Vì họ giác ngộ tất cả pháp vô sở hữu, phạm những gì có tướng đều là hư vọng. Thế nên lục căn ở trong tất cả pháp, nhất định không khởi tham sân si, đây gọi là thiện căn chân thật.

Con người chỉ cần đoạn tận tham sân si, họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là thiện, tự nhiên như vậy. Sau khi học Phật lại thêm một thiện căn, thiện căn này gọi là tinh tấn. Bồ Tát chỉ có một thiện căn: Đồng mãnh tinh tấn, họ vĩnh viễn không thoái chuyển, thế nên nhất định phải đoạn tham sân si. Nếu không đoạn thì không thể xưng là thiện nam tử thiện nữ nhơn, vì sao phải đoạn? Vì những đối tượng tham sân si dẫn khởi lên toàn là giả, không có thứ nào là thật. Tham ái sắc thân này, sắc thân là giả, là vô thường. Thời gian ở thế gian này cũng rất ngắn, chỉ mấy mươi mùa nóng lạnh là không còn nữa. Quý vị xem, thân đều bất khả đắc, huống gì là vật ngoài thân!

Tham sân si từ đâu đến? Do mê mà có, gọi là mê hoặc điên đảo, mới khởi phiền não nghiêm trọng này. Hiện nay chúng ta nói tham sân si, còn thêm vào hai chữ, hai chữ này là mạn và nghi_ tham sân si mạn nghi, đây là năm độc. Có đủ năm độc này thì quý vị làm gì có thiện căn? Không có thiện căn quý vị sẽ không có thiện pháp. Như vậy quý vị mới biết, điều này rất đáng sợ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều là ác pháp, không phải thiện pháp. Ác pháp tương lai chiêu cảm là khổ báo trong tam đồ, trong này bao gồm tu la và la sát. Đó là trong niệm ác, hành vi ác của quý vị còn xen tạp một ít thiện, thiện ác hỗn tạp, dễ sanh vào hai đường này. Đoạn phiền não, tăng trưởng trí tuệ, không tồn hại thiện căn chân thật. Có lợi ích cho thiện căn của quý vị, thiện căn sẽ tăng trưởng.

Tiếp theo là thứ năm: Xả giác phần, chính là ở trước nói về hành xả, xả là buông xả.

“Nhược xả sở kiến niệm trước chi cảnh thời, thiện năng giác liễu sở xả chi cảnh hư ngụy bất thật, vĩnh bất truy ức, thị vi xả”. Có thể thấy trong xả bỏ này, quan trọng nhất chính là không còn hồi ức, thật sự xả bỏ. Nếu thường nghĩ đến quá khứ, tức quý vị chưa buông xả. Nghĩ đến những việc thiện, hành vi thiện trong quá khứ, đây là việc tốt, nhưng quý vị vẫn chưa xả bỏ. Quá khứ đã gây ra những việc ác và hành vi ác, nếu quý vị không xả, tương lai sẽ chiêu cảm lấy quả báo trong ba đường ác. Nếu thường nhớ nghĩ đến việc thiện, đây là quả báo của ba đường lành. Ba đường lành tốt chăng? Không tốt, vì sao vậy? Vì không ra khỏi luân hồi lục đạo, hiện nay chúng ta muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, thế nên thiện ác nhị biên đều phải xả.

Nhưng về mặt sự, nhất định phải biết đoạn ác tu thiện, phải nỗ lực thực hành, sau khi làm xong bất luận thiện hay ác đều không nên nghĩ đến nó, đây gọi là xả giác phần. Nếu làm rồi, vẫn thường nghĩ tôi đã làm biết bao công đức, làm không biết bao nhiêu việc thiện, như vậy là sai, như thế nào? Vào thọ báo trong ba đường lành, chính là đi hưởng phước. Phước báo tu được, nếu quý vị có thể buông xả, không còn hồi ức, như vậy những điều ta làm sẽ trở thành công đức. Không xả bỏ, thường nhớ mãi trong lòng, như vậy là biến thành phước đức. Phước đức hay công đức, chính là nói theo cách này.

Thế nào gọi là phước đức? Và công đức là gì? Việc đều giống nhau, đều là việc tốt. Một bên là nhớ hoài không bỏ phước đức, công đức giúp quý vị liễu sanh tử xuất tam giới. Phước đức không được, phước đức chỉ là vào thọ báo trong ba đường lành. Thế nên công đức không dễ tu, phước đức dễ tu. Chư vị học Phật, đến tám chín phần là tu phước đức, không phải công đức. Chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng giữa công đức và phước đức. Thật sự có thể buông xả, duy trì mãi tâm thanh tịnh của chính mình, như vậy những việc quý vị làm đều là công đức. Công đức có thể giúp quý vị được định, bên dưới chính là định giác phần, định giúp quý vị khái trí tuệ, trí tuệ trong tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài vào.

Thế nên biết cảnh giới mà chúng ta xả, bất luận là làm bao nhiêu việc tốt, đều không nên hồi ức. Làm bao nhiêu việc ác, cũng không nên nghĩ đến. Việc ác thì phải nỗ lực sám hối, không còn tái phạm, không nên thường nghĩ đến nó, vì sao vậy? Nghĩ một lần thì quý vị lại tạo tội một lần, thường nghĩ đến thì càng tạo càng nhiều, điều này rất phiền phức.

Nên nhớ trong kinh Đức Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, khởi tâm động niệm đều đang tạo nghiệp. Phần kết tội trong đại thừa giới kinh đã dùng tiêu chuẩn này, không cần đợi quý vị làm. Quý vị không làm, chỉ cần khởi ý niệm là đã tạo tội. Khi hiểu được đạo lý này, chúng ta nên buông bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian.

Buông bỏ, nên nhớ là tâm buông bỏ, chứ không phải buông bỏ trên mặt sự, nếu buông bỏ về mặt sự thì không ai làm nữa.

Nếu Đức Phật buông bỏ về mặt sự, thì ngài không cần thị hiện tại nhân gian, cũng không cần giảng kinh giáo hóa suốt 49 năm. Sự không buông bỏ, ngày ngày vẫn làm, làm một cách rất vui, nhưng trong tâm không nhiễm chút bụi trần, đây gọi là xả. Thế nên xả là đã giác, không phải sau khi xả là quên hết. Nếu xả rồi mà quên hết, đó gọi là gì? Gọi là vô minh, đọa vào trong vô minh như vậy không được. Tính chất của vô minh là đen tối, quý vị ngu si không biết gì cả, đó không phải Phật pháp. Những cảnh giới này đều phải rõ ràng thấu triệt. Cảnh giới xả bỏ, tất cánh không, bất khả đắc. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, tất cả đều bất khả đắc.

Không xả, không xả thật sự phải nhận lấy. Quý vị làm thiện, hưởng phước trong ba đường lành, tiêu nhân thiện của quý vị, nhân thiện quý vị tạo trong quá khứ. Ba đường ác tiêu nhân ác của quý vị, nghiệp ác quý vị tạo trong quá khứ. Thế nên thực tế mà nói lục đạo cũng là pháp bình đẳng, cũng đều tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng có thiện ác. Ba đường thiện tiêu nghiệp chướng thiện của quý vị, ba đường ác tiêu nghiệp chướng ác của quý vị. Nghiệp chướng tiêu hết quý vị mới có thể thoát ly luân hồi lục đạo. Phạm những gì có tướng đều là hư vọng, hư vọng không thật, đừng mãi truy tìm quá khứ. Quý vị nghĩ xem tâm chúng ta thanh tịnh biết bao, tâm thanh tịnh hiện tiền, đây gọi là xả.

Thứ sáu, định giác phần. “Nhược phát chư thiên định chi thời, thiện năng giác liễu chư thiên hư giả, bất sanh kiến ái vọng tưởng, thị vi định”. Đây là thiên định của nhà Phật, thiên định hiện tiền, lúc này không gian duy thứ không còn. Năng lực của quý vị, năng lực này là bản năng, đã phát hiện. Bản năng này là gì? Chính là sáu loại thần thông, sáu căn của chúng ta khởi tác dụng. Nhân, quý vị nhìn thấy một số cảnh giới mà người thông thường không nhìn thấy được. Định công càng sâu, cảnh giới quý vị thấy được sẽ càng lớn, rộng lớn, định công bắt đầu hiển hiện thần thông. Chúng quá Tu đà hoàn liền chứng được thiên nhãn, thiên nhĩ, Tiểu thừa sơ quả.

Trong kinh Phật nói tứ thiên bát định, là thiên định thế gian, không phải xuất thế gian, đây không phải Phật pháp. Nhưng thiên định xuất thế gian là lấy thiên định này làm cơ sở. Chưa đạt được thiên định này, thiên định xuất thế gian chắc chắn không thể sanh khởi. Đầu tiên là khôi phục hai loại năng lực này, vừa khôi phục đương nhiên không lớn lắm. Có thể quý vị tiếp xúc được quý đạo, còn súc sanh đạo và địa ngục đạo thì không hoàn toàn. Đại địa ngục quý vị không nhìn thấy được, địa ngục nhỏ có thể thấy được.

Nếu tinh tấn hơn, khi chúng được nhị quả Tu đà hàm, năng lực lại khôi phục một ít_túc mạng thông, tha tâm thông, khôi phục hai năng lực này. Túc mạng thông là biết được quá khứ của mình, trong kinh Đức Phật nói: Túc mạng thông của A la hán có thể

biết được 500 đời trong quá khứ. Đây là A la hán bình thường, ít nhất họ có thể biết được rõ ràng minh bạch 500 đời trong quá khứ. Tha tâm thông là người khác khởi tâm động niệm, quý vị đều biết.

Thế nên một người trong cuộc đời, chắc chắn không có bí mật, bí mật của quý vị là nói với những ai? Nói với những kẻ phàm phu. Phàm phu đang mê không có năng lực này. Chứng quả chính là thánh nhân_tiểu thánh, Tu đà hoàn đến A la hán đều gọi là tiểu thánh. Giống như vừa mới đạt được tiểu thánh Tu đà hàm, năng lực của họ không lớn. Phàm phu khởi tâm động niệm rất thô, họ nhận biết rất dễ, nhưng ý niệm cực kỳ vi tế họ không nhận ra được, họ không phát giác được, niệm thô mới biết được. Nếu chứng được tam quả, năng lực này sẽ rất lớn, tam quả là A na hàm, họ có thể biến hóa.

Chúng ta xem Tây Du Ký, Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, bản lĩnh của A na hàm vượt trên Tôn Ngộ Không, không chỉ là 72 phép biến hóa, vượt qua Tôn Ngộ Không, ngài có thể phân thân. Trong Cao Tăng Truyện có ghi chép, các vị cổ đức ngày xưa, đại khái thời nhà Đường vẫn còn, đích thực có thể phân thân làm việc.

Có một vị cao tăng từ Ấn Độ đến Trung quốc hoàng pháp. Ông ở Trung quốc rất lâu, tín đồ cũng rất nhiều, ông muốn trở về Ấn độ. Rất nhiều tín đồ hẹn ông, mời ông đến nhà để họ cúng dường, tức là mời ăn cơm, ông đều đồng ý. Đến lúc đó ông đến nhà họ thật, khiến cả nhà họ rất hoan hỷ, pháp sư coi trọng họ, đến nhà họ để nhận sự cúng dường. Qua ngày thứ hai đến Thập Lý Trường Đình để tiễn đưa, rất nhiều người, phải mấy trăm người, mọi người bàn luận, hôm qua pháp sư đến nhà tôi nhận sự cúng dường. Người đó nói không đúng, hôm qua rõ ràng ở nhà tôi sao lại đến nhà anh được? Khi mọi người nói ra mới biết nhà nào ngài cũng đều đến, bao nhiêu nhà? Gần 500 nhà. Nói cách khác, ông có thể phân 500 thân, cùng lúc đến 500 nhà để nhận sự cúng dường, mới biết ông thần thông quảng đại. Tam quả, nếu tứ quả A la hán thì không cần nói, năng lực càng mạnh, thánh nhân tam quả đã có năng lực này. Thiền định có thể hiện thần thông. Thần thông có cần tu chăng? Không cần, trong Phật pháp không dạy quý vị tu thần thông, mà dạy chúng ta tu thiền định. Thiền định nhất định sẽ hiện thần thông, thần thông không hiện tiền, vậy là quý vị chưa đạt được thiền định, đạt được chắc chắn có thần thông. Nói tôi đạt được thiền định mà không có thần thông thì không có đạo lý này.

Trong Tịnh độ tông, sự nhất tâm bất loạn tương đương với tứ quả tiêu thừa, từ sơ quả đến tứ quả. Lý nhất tâm bất loạn, đó là pháp thân Bồ Tát, như vậy càng không cần nói, quý vị đã thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, ngang bằng với cảnh giới đó.

Hiện nay có rất nhiều người, ngoại quốc cũng như vậy. Lần này tôi đến Nhật bản nghe nói, rất nhiều người Nhật nghe nói có người có thần thông, rất cung kính, đến

xin học cách làm sao để tiêu tai giải nạn, người này có thần thông. Vì sao Đức Phật không dùng thần thông làm Phật sự? Chúng ta nên biết, nếu Đức Phật lấy thần thông làm Phật sự, nói với chư vị rằng: Yêu ma quỷ quái cũng có thần thông. Như vậy trở thành không có năng lực phân biệt giữa Phật và ma, dễ bị mắc lừa, ma mê hoặc người, Phật chân thật, ngài không mê hoặc người. Phật làm là chánh đạo, ngài không đi lôi kéo tín đồ, ngài chỉ độ người có duyên mà thôi. Phật là sư đạo, sư đạo là chỉ nghe đến học, chưa nghe thì đến dạy, phải hiểu đạo lý này. Ma không như vậy, ma là lập dị, thường dùng những phương pháp dị đoan để mê hoặc chúng sanh, họ có thần thông.

Trong nhà Phật có thần thông chăng? Có, nhưng không lấy thần thông làm Phật sự. Phật lấy tam học giới định tuệ, lục độ giúp chúng sanh. Điều này ma không làm được, ma không biết, nói về tam học lục độ ma không biết, đây chính là vì sao Đức Phật không lấy thần thông làm Phật sự, nguyên nhân chính là như vậy. Trong nhà Phật có Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian chăng? Vấn đề này chắc chắn có. Quý vị xem trong Đại Tạng Kinh có Thần Tăng Truyện. Chúng ta xem trong Thần Tăng Truyện, các bậc cao tăng, rất nhiều vị là Chư Phật Bồ Tát tái sanh. Nhưng họ nhất định không bộc lộ thân thể, thân thể bộc lộ họ lập tức ra đi, đây là thật không phải giả. Nếu thân thể đã lộ mà họ không đi, đó là giả không phải thật. Ngày xưa đích thực chỉ cần bị người phát hiện thân thể, họ liền ra đi, không lưu lại thế gian này. Thế nhưng hiện nay rấy nhiều_ Trước đây ở Mỹ, tôi nghe nói có pháp sư, có cư sĩ là Phật Bồ Tát tái sanh. Thân thể họ bị bộc lộ, bộc lộ nhưng lại không đi, như vậy không phải thật.

Trường hợp của cổ nhân bày ra đó, bộc lộ thân thể họ lập tức ra đi. Không đi mà lưu lại thế gian, mê hoặc quần chúng. Vì sao nói Phật Bồ Tát tái sanh? Cũng chỉ để lừa gạt chúng sanh, mục đích không phải là danh văn lợi dưỡng đó sao, điều này nhất định phải biết. Những năm gần đây, tin tức nhảm nhí về những vấn đề này truyền đi ngày càng nhiều, tôi nghe được không ít. Chư vị học Phật cần phải có nhận thức đúng đắn, không được có tà tri tà kiến, nhận thức chính xác. Trong kinh Phật dạy rằng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, nói người nào đó là Phật tái sinh, ai ai cũng là Phật. Trong kinh Phật đã nói như vậy: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, không có ai không phải là Phật, có gì hiếm lạ! Có gì kỳ quái đâu! Quý vị là Phật nào tái sanh? Quý vị học pháp môn của vị Phật nào, thì chính là đệ tử của Đức Phật đó.

Quý vị xem, chúng ta học pháp môn Tịnh độ, sau kinh Vô Lượng Thọ, Đức Phật Thọ Ký cho chúng ta, nói trước với chúng ta, tương lai chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, đã thành Phật, đã tu thành công. Trong mười phương thế giới, nơi nào có nhân duyên chúng ta liền đến đó làm Phật. Danh hiệu đều là Diệu Âm Như Lai, Diệu Âm là gì? Diệu Âm là câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật này. Chúng ta niệm Phật thành Phật, tương lai dạy người khác vẫn là niệm Phật thành Phật_ Diệu Âm Như Lai. Như vậy người thọ tam quy rất nhiều, tất cả đều lấy Diệu Âm làm pháp danh_ Cư sĩ Diệu Âm, tương ứng với trong những gì trong kinh dạy. Nên biết, Nam Mô A Di Đà

Phật_Diệu Âm! Diệu ở đâu? Câu Phật hiệu này có thể giúp chúng ta thành Phật, quý vị nói kỳ diệu biết bao! Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Thế nên trong tâm chúng ta chỉ cần có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết, như vậy quý vị chính là Phật A Di Đà. Trung Phong thiền sư có thể làm chứng, quý vị xem Hệ Niệm Pháp Sư, Trung Phong thiền sư nói rất hay: “Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Trong tâm quý vị quả nhiên có Phật A Di Đà, quý vị không phải Phật A Di Đà, vậy ai là Phật A Di Đà? Ở đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hoàn toàn tương ứng với bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này. Quý vị đã học theo Phật A Di Đà đến nơi đến chốn, quý vị ở nơi này chính là Tịnh độ, ở đây nhất định không có thiên tai, đây là thật không phải giả. Nói người nào đó là Bồ Tát gì đó, cũng rất đơn giản, nếu họ chuyên tu Phẩm Phổ Môn, nghĩa là lấy Bồ Tát Quán Âm làm gương, phải học giống hệt như ngài vậy, thì người đó chính là Quán Thế Âm Bồ Tát. Quý vị tu theo Kinh Địa Tạng, tu một cách hoàn toàn giống như ngài Địa Tạng, quý vị chính là Bồ Tát Địa Tạng. Quý vị tu Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, học giống như ngài Phổ Hiền, quý vị chính là Bồ Tát Phổ Hiền.

Quý vị nên biết, Bồ Tát có địa vị, 51 địa vị, giống như đi học vậy. Quý vị là Bồ Tát Quan Âm của lớp mấy, nếu là lớp một tiểu học, như vậy không có chút gì là hy hữu, chắc chắn không phải Đẳng Giác Bồ Tát, vì sao vậy? Thập trú trở lên, sơ trú trở lên đó là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đại Bồ Tát, không phải Bồ Tát bình thường. Nếu tiểu thừa, tiểu thừa chính là sơ tín đến thập tín vị, đây là tiểu học, những vị Bồ Tát Quan Âm của tiểu học này rất nhiều, thế nên phải nhận thức rõ ràng.

Phật_Dại sư Tông thiên thai nói về Lục Tức Phật, nói một cách tuyệt đối, người người đều là Phật, nói từ đâu? Đức Thế Tôn nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, từ trên mặt lý mà nói, vì sao vậy? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tự tánh quý vị là Phật, người người đều có tự tánh, đều có bản tánh. Các bậc tổ tông cũng thừa nhận, khẳng định tánh người vốn thiện. Bản thiện đó có nghĩa là Phật, Phật có nghĩa là giác, vốn là giác ngộ, hiện nay vì sao không giác? Vì quý vị bị vọng tưởng phân biệt chấp trước chướng ngại, giác tánh quý vị không hiển lộ được, quý vị đang ngộ. Từ trên tự tánh mà nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, không sai chút nào. Từ tự tánh mà nói, quý vị là Phật A Di Đà, cũng không sai, vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà, là xưng hiệu chung của tất cả chư Phật. Danh hiệu Phật này dịch sang chữ hán quý vị sẽ minh bạch. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. A Di Đà Phật, nói theo ngôn ngữ Trung quốc chính là Vô Lượng Giác, vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác? Thế nên ngài là một danh hiệu chung của tất cả Chư Phật, không phải là một người nào đó. Một người nào đó, như vậy nhất định giống như trong kinh này nói Tỳ kheo Pháp Tạng tu thành Phật A Di Đà, người tạo nên thế giới tây phương Cực Lạc_Phật A Di Đà sáng lập nên thế giới Cực Lạc là Tỳ kheo Pháp Tạng tu thành. Chúng ta thêm vào

Pháp Tạng Phật A Di Đà, đây mới chỉ định là ngài, không phải người khác. Nếu không thêm vào danh hiệu này, thì tất cả Chư Phật Như Lai đều có thể gọi là Phật A Di Đà. Nó là thông hiệu, chư vị nên biết điều này.

Nếu quý vị học rất giống Đức Thế Tôn, như vậy quý vị trở thành ngài, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là thông hiệu. Thích Ca nghĩa là gì? Nghĩa là năng nhân, dịch sang chữ Hán nghĩa là năng nhân, chính là có thể lấy lòng nhân từ đối đãi người khác. Mâu Ni thì sao? Mâu Ni nghĩa là thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh đối đãi chính mình, dùng lòng nhân từ đối đãi người khác, đây gọi là Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta muốn xưng vị Phật tại Ấn độ, phải thêm tên ngài vào, tên ngài là Tất Đạt Đa. Tất Đạt Đa tu thành là Thích Ca Mâu Ni Phật, Đặt tên ngài ở trước, thành Tất Đạt Đa Thích Ca Mâu Ni Phật. Như vậy là chuyên gọi ngài, không phải gọi người khác. Nếu không thêm Tất Đạt Đa, mỗi người chúng ta tu thành đều có thể gọi là Thích Ca Mâu Ni. Tâm nhân từ đối đãi người khác, tâm thanh tịnh đối đãi bản thân. Thế nên hiểu rõ ràng minh bạch những danh nghĩa này, quý vị sẽ không mê tín.

Hiện nay người bên ngoài nói rất nhiều, chúng ta cần phải đưa ra lời giải thích, nếu không nhiều thì không cần nói, nói những điều đó làm gì? Người thật sự thâm nhập kinh tạng họ đều thấu triệt, đều hiểu.

Lục Túc của Thiên thai tông, thứ nhất là Lý Túc Phật. Thứ hai là Danh Tự Túc Phật, điều này nói rất hay, hữu danh vô thực. Trong hữu danh vô thực, chúng ta thay đổi một chữ, mọi người sẽ rõ hơn, thay chữ nào? Hữu danh mê thực, cái thực đó đã mê, mê hoặc, không phải quý vị càng rõ ràng hơn sao? Tuy hiện nay chúng ta có danh tự gọi là Phật, trên thực tế đang mê, Phật đang mê muội. Phải hiểu được đạo lý này.

Thứ ba là Quán Hành Túc Phật, điều này hay. Quán chính là tu chỉ quán, hành là tu hành, quý vị thật sự đang hành trì, thật sự đang học tập, hơn nữa công phu còn có thể đắc lực, đây là quán hành túc Phật. Nếu chúng ta đang trong địa vị quán hành này, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc chắc chắn không vấn đề gì. Tịnh độ tông gọi là công phu thành phiến, công phu thành phiến là quán hành túc Phật.

Quán hành hướng lên trên cao chính là tương tự túc Phật, tương tự túc Phật là học rất giống, rất giống một vị Phật, nhưng họ không phải thật. Vì sao không phải thật? Vì họ dùng vọng tâm, chứ không dùng chân tâm, dùng chân tâm là chân Phật. Dùng vọng tâm, học cũng rất giống, cũng có thể nói tương tự túc Phật, có kiểu giáng của Phật. Đó chính là nói, họ thật sự có thể y giáo phụng hành. Nếu chúng ta có thể tu đến tương tự túc Phật, muốn cầu sanh Tịnh độ, không phải là cõi phạm thánh đồng cư, sanh vào đâu? Vào cõi phương tiện hữu dư. Tương tự túc Phật là tứ thánh pháp giới.

Tiếp tục nâng cao thêm một bậc, đây là thật, gọi là phần chứng túc Phật, chưa viên mãn. Người xưa dùng mặt trăng làm ví dụ, viên là trăng rằm_mãn nguyệt, đó gọi

là cứu cánh Phật. Trước ngày 14, quý vị xem, mông hai mông ba là trăng lưỡi liềm. Trăng lưỡi liềm đó là trăng thật, không phải giả, đó là gì? Đó gọi là phần chứng tức Phật. Phần chứng tức Phật ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ có 41 địa vị. Chúng ta học Phật, những kiến thức thông thường này không thể không biết. Khi có người hỏi, chúng ta phải phân tích, giải thích cho họ. Có thể nói như vậy, nói như vậy cũng không sai, nhưng không thể ngộ nhận. Nói quý vị là Quán Âm Bồ Tát, coi quý vị như Bồ Tát Quán Âm trong Phẩm Phổ Môn, như vậy là sai. Phẩm Phổ Môn là Đẳng Giác Bồ Tát. Nếu tự mình thừa nhận đó là sai triệt để. Quý vị là học sinh tiểu học, sao có thể mạo xưng tiến sĩ, như vậy là sai. Nhất định phải biết, mình đang tu học ở tầng nào, tu pháp môn gì.

Chúng ta nghe giáo huấn của Thế Tôn, đặc biệt trong thời đại này, đích thực tu các pháp môn khác phải đoạn phiền não, chúng ta không đoạn được. Nói thật, nói một cách chân thật, đến sơ tín vị đại thừa Bồ Tát chúng ta cũng không đạt được. Nghĩa là sơ quả tiểu thừa cũng không cách nào chứng được, thật sự phải thừa nhận bản thân mình là phàm phu, phải tự biết về bản thân mình. Chuyên tu Tịnh độ, chuyên niệm Phật đà, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, làm đệ tử Phật A Di Đà, có thể thành công chăng? Có thể, thật là vạn người tu vạn người đi. Chính mình phải học, nỗ lực học, bốn tiêu chuẩn, tâm đồng Phật, tương đồng với Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà Là tâm gì? Nguyên tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới đều thành Phật đạo, đây là tâm của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà rất công bằng, không yêu thương thiên vị, thanh tịnh bình đẳng, trên đề kinh: Thanh tịnh bình đẳng giác, là tâm của Phật A Di Đà. Nguyên của Phật A Di Đà là 48 nguyện, phổ độ tất cả chúng sanh. Đầu tiên giúp họ đến thế giới Cực Lạc, khi đến thế giới Cực Lạc lại giúp họ thành Phật, ngài làm được. Nguyên phải giống như Phật, hành phải giống như Phật, hành là thực hành. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, không còn đi đường vòng.

Trong Kinh Kim Cang nói: Pháp còn phải xả huống gì phi pháp. Ở đây muốn nói, tất cả pháp mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, chúng ta cũng nên buông xả, chúng ta chỉ cần một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ cần một câu A Di Đà Phật. Các pháp môn khác phải học: Pháp môn vô lượng thế nguyện học, khi nào học? Đến thế giới Cực Lạc rồi tiếp tục học, hiện nay không học, hiện nay chuyên cầu Tịnh độ, chuyên cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Học quá nhiều thứ nó làm phiền nhiễu, trái lại sinh ra chướng ngại, tự mình không thể vãng sanh, như vậy thì thật đáng tiếc. Tôi chuyên tu Tịnh độ, buông bỏ vạn duyên, xả bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian. Đây là nói đến xả, phải xả bỏ hoàn toàn.

Nhất môn thâm nhập, nhất định được niệm Phật tam muội, được niệm Phật tam muội liền khai trí tuệ. Trong kinh thường dạy rằng: Phiền não nhẹ, trí tuệ trưởng.

Trong cảnh giới này, vẫn phải chuyên học không được xen tạp, không hoài nghi. Đây là bảo đảm chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực lạc liền thành công, có thể nói tất cả đều viên mãn.

Ở trước tôi giới thiệu với mọi người, sanh đến thế giới Cực Lạc, điều thứ nhất là phước báo viên mãn. Phước báo của ai? công đức tu vô lượng kiếp của Phật A Di Đà thành tựu đại phước báo, chúng ta đến hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Thứ hai là trí tuệ viên mãn, vì sao vậy? Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, chúng ta trực tiếp nghe Phật A Di Đà giảng kinh. Phật dạy không chán, học trò học không mệt mỏi, thế nên chúng ta đem thành tựu sau cùng để ở thế giới Cực Lạc.

Hiện nay mục tiêu đầu tiên chính là cầu sanh thế giới Cực Lạc. Trong bộ kinh này, Phật A Di Đà vô cùng khẩn thiết khuyên chúng ta, chúng ta phải nghe lời, phải làm học sinh tốt. Phải thật sự nhận thức thế gian hư vọng, không có gì chân thật, phải buông bỏ triệt để, không nên để nó trong lòng. Niệm rớt rảo một câu Phật hiệu, như vậy là đúng.

Thiền định, thiền định là phương pháp, không phải mục đích. Thế nên phải giác ngộ “chư thiền hư ngụy”, vì sao vậy? Vì tự tánh vốn định, đó là thật. Tất cả những phương pháp tu thiền định này, đạt được cảnh giới thiền định, đều không nên lưu luyến. Trong Đàn Kinh ngài Huệ Năng nói rất hay: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Câu nói này dùng tại đây, giải thích chỗ này là vừa đúng. Vì sao chư thiền hư giả? Chúng ta không nên vọng tưởng, vì tự tánh vốn định, xưa nay không hề dao động. Tất cả thiền định đều dùng phương pháp để tu, bao nhiêu phương pháp? Trong kinh Phật dạy: Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu gì? Toàn tu thiền định. Hiện nay chúng ta niệm Phật là tu thiền định, dùng một câu Phật hiệu, để tâm định tại câu Phật hiệu, khiến tâm không tạp niệm, đây là Thiền định, đây gọi là niệm Phật tam muội.

Tám vạn bốn ngàn phương pháp, toàn là tu thiền định, xa rời thiền định không phải Phật pháp, điều này chư vị nên biết. Phật pháp là nhân giới được định, nhân định khai tuệ, tuệ là mục tiêu sau cùng. Thế nên định càng sâu, tuệ càng lớn. Muốn nhập vào thiền định thậm thâm, sâu đến sau cùng là tự tánh bản định, không cần tu, vốn nó ở trong đại định. Thế nên đối với cảnh giới trong thiền định, không được chấp trước, chấp trước không thể nâng cao lên. Không chấp trước mới nâng cao cảnh giới được, mãi mãi không chấp trước, cảnh giới cứ nâng cao mãi, đây gọi là định. Cảnh giới thiền định rất hay, rất nhu hòa, an lạc. Nếu tham luyến cảnh giới này, trú trong cảnh giới này, không thể tiếp tục nâng cao lên được. Khai thị này quan trọng hơn bất lý điều gì, cảnh giới thiền định dù tốt đến đâu cũng không lưu luyến. Nên ghi nhớ lời Phật dạy: Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, kể cả tương lai quý vị sanh đến cõi thật báo trang nghiêm cũng không lưu luyến, đó cũng không phải thật. Đoạn tận tập khí vô minh, cõi thật báo trang nghiêm tự nhiên không còn, nó không phải thật, chỉ có

thường tịch quang là thật, tự tánh là thật. Mục tiêu sau cùng là trở về tự tánh, trong Tịnh độ nói: Trở về thường tịch quang, cứu cánh viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Diệu Giác quả Phật, chính là nói về vấn đề này.

Vấn đề sau cùng, thứ bảy, niệm giác phần. “Nhược tu xuất thế đọa thời, thiện năng giác liễu, thường sử định tuệ quân bình”. Câu này vô cùng quan trọng, người tu hành mọi lúc mọi nơi phải giữ quân bình giữa định và tuệ, mới nâng cao cảnh giới được, duy trì bình thường. Định nhiều tuệ ít, họ lệch bên này, tuệ nhiều định ít họ lại nghiêng về bên kia. Nghiêng tức không bình thường, muốn nâng cao lên đương nhiên khó khăn. Khi duy trì bình thường, họ dễ dàng nâng cao, nên định tuệ nhất định phải cân bằng, gọi là quân bình.

Điều này bên dưới có giải thích, nếu tâm đắm chìm, niệm lúc đó dùng ba giác phần: trạch pháp, tinh tấn, hỷ để giám sát. Khi chúng ta dụng công cảm thấy hôn trầm, tinh thần không phấn chấn, lúc này phải dùng trí tuệ để lựa chọn phương pháp, làm thế nào có thể giúp chúng ta phấn chấn lên, giúp quý vị pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ rất quan trọng. Ngạn ngữ nói rằng: “Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”. Quý vị gặp chuyện vui, đặc biệt rất có tinh thần, không cảm thấy mệt mỏi. Thế nên học Phật phải học đến pháp hỷ, mệt mỏi sẽ không có, tự nhiên không có.

Nên ở thế giới tây phương Cực Lạc, pháp hỷ này không gián đoạn. Pháp hỷ khiến chúng ta không cần ẩm thực, pháp hỷ khiến chúng ta không cần ngủ nghỉ, pháp hỷ đem đến cho quý vị miên viễn tinh tấn đồng mãn. Trong tự tánh chúng ta vốn có, cũng là oai thần Phật A Di Đà gia trì, hiện tại chúng ta có được Phật lực gia trì chăng? Được, tinh tấn tu hành sẽ được, y giáo phụng hành những gì trong kinh dạy, chúng ta đạt được tất cả, liền được Phật lực gia trì. Nếu còn tập khí phiền não, chưa buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, Phật muốn gia trì cũng không gia trì được, vì sao vậy? Vì quý vị bài xích. Không phải Phật không từ bi, mà là nghiệp lực của quý vị làm chủ, do đó tiêu nghiệp chướng rất quan trọng. Điều này hàng sơ học phải hiểu, nếu không không thể đột phá chướng ngại này, trong đời rất khó thành tựu.

Xã hội hiện nay, trường học hiện nay, khiến những người trẻ tuổi đều hướng đến tri thức, ham cầu tri thức. Đích thực có không ít bạn trẻ, có dục vọng cầu tri thức cuồng nhiệt, nếu không đáp ứng cho họ, quý vị không trở ngại được họ. Nhưng kiểu tham cầu tri thức này, nếu sai phương hướng họ liền đi vào con đường mê, nhiều! Nhà Phật thường nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, mà được sanh về thế giới Cực Lạc. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều không thể thiếu, thiếu thiện căn phước đức nhân duyên quý vị không thể thành tựu pháp nào. Nhân duyên không dễ gặp, nhưng nếu có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, họ đến giúp chúng ta, như vậy cũng không khó gặp.

Từ đó cho thấy, quan trọng nhất vẫn là thiện căn phước đức, thiện căn là gì? Có thể tin, có thể hiểu là thiện căn. Tôi gặp, nhưng không tin, như vậy không còn cách nào khác. Tôi tin nhưng không hiểu, như vậy cũng hết cách. Có thể tin, có thể hiểu là thiện căn. Có thể hành, có thể chứng là phước đức, học mà không chịu hành, không có phước. Thật sự hành trì Tịnh độ, chính là thật thà niệm Phật, trong kinh dạy: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Chỉ cần làm được tám chữ này, liền có cảm ứng, Phật A Di Đà sẽ gia trì quý vị, quý vị tiếp nhận được Phật lực gia trì, quý vị chắc chắn sẽ thành tựu. Ngài có thể giúp quý vị tăng trưởng tín tâm, giúp quý vị khai trí tuệ, có thể lãnh hội được nghĩa chân thật trong kinh. Kệ khai kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, đây đều là thật.

Thế nên thiện căn phước đức là quan trọng nhất, tôi cảm thấy nhân duyên là thứ yếu. Thật sự có thiện căn, có phước đức, Phật Bồ Tát sẽ làm nhân duyên cho quý vị, quý vị sẽ gặp nhân duyên này, nhất định gặp.

Lúc tôi còn trẻ, cũng là một phần tử tri thức cuồng nhiệt, thích đọc sách, sách hay đều thích đọc. Khi đọc sách rất có tinh thần, ban ngày đi làm, nhưng buổi tối đọc sách thường đọc đến sáng, quên cả thời gian. Đây không phải là ngẫu nhiên một hai lần, thường như vậy, tinh thần thể lực rất tốt. Nên khi tiếp xúc Phật pháp, nếu bảo tôi tham thiền, tôi không phải căn tánh đó, không ngồi lâu được. Nếu bảo tôi niệm Phật, tôi không niệm Phật mãi trong niệm Phật được. Nếu bảo tôi nghiên cứu kinh điển, được! Ngày đêm không nghỉ cũng được. Đây chính là căn tánh chúng sanh không giống nhau, chúng ta nên áp dụng pháp môn nào. Cho nên không phải một pháp môn, có thể dạy tất cả chúng sanh, không phải vậy. Một pháp môn dạy tất cả chúng sanh, Đức Thế Tôn hà tất mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, không dùng đến. Thích hợp với nhiều căn tánh khác nhau, nhằm đúng căn tánh nhất định quý vị có pháp hỷ. Chỉ cần có pháp hỷ mọi việc sẽ rất dễ, học mà được thực hành, không có gì vui bằng, đây là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung, chỉ cần quý vị thích học.

Sau khi tôi tiếp xúc Phật pháp, trong đại thừa đặc biệt rất thích thú đối với kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Bát Nhã. Lúc đó còn bài xích Tịnh độ, bài xích cũng có nguyên nhân, không ai có thể giảng rõ ràng minh bạch kinh điển Tịnh độ, đạo lý là như vậy. Đạo lý của kinh luận Tịnh độ, thực tế quá thâm sâu, không dễ. Tôi trao đổi với chư vị đồng học rất nhiều lần, tôi tiếp thu Tịnh độ là từ nền tảng của kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, những kinh này tôi đều đã giảng. Không có những đại kinh luận này làm nền tảng, thì những điều Tịnh tông nói tôi không tin. Bộ chú giải này quả thật quá tuyệt vời, tôi không thể không phục cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, không thể không lạy sát đất.

Quý vị xem trong bộ chú giải này ông trích dẫn kinh luận, dẫn chứng kinh luận luận, trích dẫn chú sớ của các bậc cổ đức, hơn 190 loại. Có thể nói tam tạng 12 bộ

kinh đều có trong bộ chú giải này, Đây là tàng kinh nhỏ. Nên nó có độ sâu nhất định, cũng có độ khó nhất định, không có căn bản của đại thừa, rất khó tiếp thu, chú thích quá hay! Đức Phật nói, tương lai khi pháp diệt, Phật pháp bị diệt, sau cùng chỉ lưu lại bộ kinh Vô Lượng Thọ này ở thế gian. Chúng ta có lý do tin rằng, chính là bộ chú giải này_Bộ kinh này, bộ chú giải này. Chú giải này phải độ chúng sanh 9000 năm về sau, nương vào bộ chú giải này tu tập nhất định được sanh Tịnh độ, viên thành Phật đạo.

Những năm sau này tôi mới quen cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nhân duyên này không phải ngẫu nhiên, tôi cảm thấy đây là Phật Bồ Tát sắp xếp, không như vậy làm sao quen được. Ông đến Mỹ hoằng pháp một tháng, thời gian rất ngắn, đúng lúc tôi đang ở Mỹ, nhưng không gặp mặt. Ông bận giảng kinh, tôi cũng bận giảng kinh, gọi điện thoại hai lần. Khi tôi nhận bộ chú giải này, là vừa mới hoàn thành, in bằng giấy nển, đó là bản in dầu giấy nển. Tôi tin đây là bản ông chọn lựa kỹ càng nhất, chữ có thể xem rõ ràng, ông chỉ đem một bộ này đến Mỹ, và tặng cho tôi.

Tôi nhận rồi xem một lượt, rất hoan hỷ, vô cùng tán thán. Tôi bảo đồng học điện thoại liên lạc với ông, hỏi ông có bản quyền chằng. Có bản quyền, tôi phải tôn trọng ông, không có bản quyền, tôi muốn đem về Đài Loan in ấn. Ông rất hoan hỷ, không có bản quyền, hoan nghênh in ấn. Còn dặn dò thêm, muốn tôi viết cho ông một bài tựa, và đề chữ ở ngoài bìa, tôi đều làm theo. Nên bản đầu tiên, tôi in ở Đài Loan mười ngàn quyển bìa cứng, hiện nay bản này đang lưu thông trên toàn thế giới. Tôi dự tính bản này ít nhất cũng vượt qua hai ba trăm vạn bộ.

Trong việc tu hành, chọn pháp quan trọng hơn tất cả, nhất định phải chọn thích hợp. Phải nhằm vào căn tánh, họ mới có tinh tấn, mới có pháp hỷ, mới có một phương hướng, mục tiêu. Họ có nghị lực kiên định, nhất định phải đi đến, phải đi hết con đường này, phải hoàn thành.

Nếu khi tâm trôi nổi dao động, ý niệm lúc đó phải dùng ba giác phân: trừ, xả, định để nhiếp. Đây là nhiếp tâm, cũng là vấn đề người tu hành rất dễ phạm, chính là tâm không định được. Đặc biệt là ở Thiên đường, ở niệm Phật đường, đây đều là đạo tràng tu hành quan trọng nhất của nhà Phật. Thử quan sát tường tận, chúng ta thường thấy hai hạng người này. Thứ nhất là niệm Phật ở niệm Phật đường, sau khi niệm một lúc họ ngủ gục, thậm chí là ngồi đó ngáy, có người đứng mà ngủ. Một tình hình khác, là vọng niệm quá nhiều, tâm trôi nổi, không định. Tôi gặp được, họ nói với tôi, bình thường hình như tôi không có tạp niệm, vì sao đến niệm Phật đường, tạp niệm của tôi rất nhiều? Tôi nói, bình thường quý vị nhiều tạp niệm như vậy, vì quý vị không phát giác. Khi đến niệm Phật đường, là lúc hy vọng quý vị tập trung tâm một chỗ, định tâm lại mới phát hiện tâm mình rất loạn. Tuyệt đối không phải vào niệm Phật đường vọng niệm nhiều hơn, không vào niệm Phật đường thì không có, mà không vào niệm Phật đường không phát giác.

Quý vị nhất định phải biết, sau khi biết rồi quý vị phải dùng phương pháp để không chế vọng tưởng tạp niệm này, công phu của quý vị mới có thể đắc lực. Nếu quý vị không chế không được, buông cũng không được, như vậy vĩnh viễn không tiến bộ được, mà rất có thể đi vào đường tà, chính bản thân quý vị cũng không biết. Nhân tố căn bản của những vọng niệm này là tập khí phiền não, trong này quan trọng nhất là không buông bỏ được dục niệm. Thế nên dục vọng tình thức này càng đậm bạc càng tốt, nếu không hạ thủ công phu ở đây, con đường Phật pháp này quý vị không thông được. Dục vọng phải hạ thấp xuống, phải buông bỏ tình chấp, càng đậm bạc càng tốt.

Trạo cử này, đây coi như là trạo cử, nghĩa là trong tâm hoảng loạn bất an, nguyên nhân căn bản chính là đây.

Niệm giác phân thường ở giữa để điều hòa thích hợp, gọi là niệm, đây chính là niệm giác phân. Bảy giác phân thường gọi này có thể đến nhất phần bồ đề, vì sao gọi nó là giác Phần mà ở trước lại gọi là giác chi? Bảy loại này đích thực là trí tuệ thành tựu. Trí tuệ là giác, nó tương ứng với bồ đề, bồ đề nghĩa là giác. Đối với chúng ta, bất luận tu pháp môn nào cũng giúp ích rất lớn.

Tiếp theo bên dưới giảng về Bát thánh đạo. Thánh đạo, chỉ Bát thánh đạo, còn gọi là Bát chánh đạo, chúng ta đọc trước một lượt những danh từ thuật ngữ này. Thứ nhất chánh kiến, hai chánh tư duy, ba chánh ngữ, bốn chánh nghiệp, năm chánh mạng, sáu chánh tinh tấn, bảy chánh niệm, tám chánh định_Tám loại. Chỗ này rất hay, Hoàng Niệm Tổ đã chú thích rõ ràng.

Trong Di Đà Sớ Sao nói, nghĩa là đại sư Liên Trì nói, Bát chánh đạo này là trong Di Đà Sớ Sao. Thứ nhất, chánh kiến_trong Tạp Tập nói_Liên Trì đại sư trích dẫn tư tưởng trong Tạp Tập.

“Nhược giác chi thời, sở đắc chân giác, dĩ huệ an lập, để lý phân minh, vô hữu thác mậu cố”. Đây là chánh kiến. Mới bắt đầu nói với chúng ta về giác chi, giác chi là Thất giác chi. Phải biết vận dụng thất giác chi, mỗi ngày từng giờ từng phút đều dùng nó, đều không rời xa nó, nó có thể giúp chúng ta. Trong này quan trọng nhất là chữ giác này. Giác là gì? Là trực giác. Trong đại thừa thường nói: “liạ tâm ý thức”. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Điều này quá thâm sâu, không dễ làm được, chúng ta học bằng cách nào? Bắt đầu từ không chấp trước. Không thực hành được không chấp trước không phân biệt, không thực hành được nhưng phải cố gắng giảm bớt thành phần chấp trước phân biệt.

Trực giác tương đương từ khách quan mà hiện nay chúng ta nói, không nên có thành kiến, mới có thể giác. Có thành kiến: “tôi nghĩ như thế như thế”, thì giác sẽ không còn, thất giác chi tự nhiên biến mất.

Trong kinh đại thừa thường nói, chư vị cổ đức thường nói: “Lìa tâm ý thức tham”. Tham thiền, tham là gì? Nhà Phật nói tham cứu, vì sao không gọi là nghiên cứu? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu không dùng tâm ý thức. Tâm là gì? Là vọng tưởng. Như trong xả giác chi nói: Nghĩ trước nghĩ sau, nghĩ quá khứ, nghĩ vị lai, đều là vọng tưởng. Trong lúc dụng công, hoặc là khi nghiên cứu kinh điển, chúng ta nghĩ quá khứ, nghĩ vị lai, đây là việc thường xảy ra, như vậy là sai. Dùng tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước là sai. Học như vậy quý vị chỉ học được Phật pháp thường thức, không khai trí tuệ được, vì sao? Dùng tâm sai, quý vị dùng vọng tâm. Dùng vọng tâm nghe kinh Phật, Phật là dùng chân tâm hiển lộ ra. Chúng ta dùng vọng tâm, dùng tâm khác với ngài, nên nhiều nhất quý vị chỉ đạt được Phật pháp thường thức, chứ không đạt được trí tuệ. Đây là chỗ khó của Phật pháp, quả thật rất khó.

“Lìa tâm ý thức”, gọi là tham, nghĩa là không dùng thức thứ tám. Thức thứ tám chính là nói trước sau, vì chúng tử A lại da rơi vào thức thứ tám. Con người có thể nhớ được quá khứ, là nhờ chúng tử trong thức thứ tám, thức thứ tám giống như kho tư liệu vậy. Thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước, xả thức nghĩa là không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm. Là không nghĩ trước, không nghĩ sau, tôi nói như vậy mọi người sẽ dễ hiểu, đây là gì? Đây gọi là trực giác. Chư Phật Như Lai giảng kinh là dùng trực giác, không có trước sau, không có phân biệt, không có chấp trước. Nên chúng ta phải biết, Đức Phật đã nói ra những kinh điển như thế nào, ngài không tư duy. Không như chúng ta muốn giảng gì đều phải chuẩn bị, viết tài liệu, viết đại cương. Các ngài không có, các ngài không chuẩn bị, hoàn toàn là trực giác, hoàn toàn là trí tuệ trong tự tánh hiển lộ ra, hoàn toàn không liên quan đến A lại da, nên biết kinh Phật đã nói ra như vậy. Nên những gì ngài nói là thật, từ chân tâm hiển lộ ra chân ngôn, mật tông gọi là chân ngôn. Tất cả kinh mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, là chân ngôn, không phải giả, vì sao vậy? Ngài không qua A lại da, thông qua tâm ý thức không phải là chân ngôn. Không phải chân ngôn vậy là gì? Không phải chân ngôn là vọng ngôn. Chúng ta lãnh hội sâu sắc mới có thể dần dần hiểu rõ ràng minh bạch. Ngài nói là chân thật ngữ.

Trong Kinh Kim Cang nói: “Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả”. “Như” hoàn toàn là chân tướng sự thật, không phải ý mình, bản thân không khởi tâm, không động niệm. Thế nên chúng ta phải lìa tâm ý thức mới hiểu được ý trong kinh Phật dạy. Vì sao vậy? Phải dùng tâm giống như tâm Phật. Phật dùng chân tâm, chúng ta dùng vọng tâm, giảng như thế nào, đọc như thế nào, cũng không hiểu. Suy nghĩ nghĩa của nó, càng nghĩ càng sai. Vì sao các bậc cổ đức chú giải kinh này, chú rất nhiều, đều không giống nhau? Điều này chứng minh các bậc cổ đức xưa nay chưa thành Phật, nếu thành Phật thì tất cả đều giống nhau. Chưa thành Phật, như người mù sờ voi, nhưng đích thực họ lãnh hội được một bộ phận, không lãnh hội sai.

Kinh Phật giảng, ý nghĩa trong câu nói rất viên mãn, rất phong phú. Những điều họ lãnh hội không sai, nhưng không hoàn chỉnh. Chú giải này ưu điểm ở đâu? Tập đại thành các chú giải của chư vị cổ đức xưa nay, khiến mỗi chúng ta đều xem được những điều hay, có ưu điểm này. Tất cả đều nhìn thấy, hợp lại, ấn tượng hoàn chỉnh hơn. Ưu điểm là quảng học đa văn, nhưng không thể có thành kiến, có thành kiến rất phiền phức. Có thành kiến chúng ta sẽ bị nó hại. Không có thành kiến, khi đối đãi bình đẳng, chúng ta có thể đạt được lợi ích từ nó, giúp chúng ta khai trí tuệ.

“Dĩ tuệ an lập, đế lý phân minh”, không có sai lầm, đây gọi là chánh kiến. Chánh tri chánh kiến, chúng ta phải khẳng định chỉ có Phật với pháp thân Bồ Tát có. Chánh tri chánh kiến của quyền giáo Bồ Tát là học được từ trong đại thừa, giống như chúng ta, là giải ngộ chứ không phải chứng ngộ. Giải ngộ, chúng ta đạt được là cục bộ không viên mãn, chứng ngộ là viên mãn, đó là trí tuệ chân thật. Giải ngộ là tiếp cận chân trí tuệ, đây là hạng người nào? Tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới. Chúng ta chưa từ bỏ A lại da, tuy chư vị tổ sư thường dặn dò: “Lìa tâm ý thức tham”, chúng ta lìa được chăng? Không lìa được. Lìa được tướng thô của nó, tướng tế không lìa được. Phân biệt chấp trước thô trọng chúng ta đã buông được, vẫn còn vi tế. Vi tế đến cực điểm, vẫn còn tập khí, như vậy càng khó đoạn.

Tập khí kiến tư phiền não của A lại da, phải đến Bích Chi Phật mới đoạn được, họ có thể thoát ly luân hồi lục đạo. Kiến tư phiền não đã đoạn, nhưng tập khí chưa đoạn, tập khí đưa đến tứ thánh Pháp giới. Đoạn tận tập khí họ liền chứng quả vị Bích Chi Phật, cao thêm một bậc. Thế nên Bích Chi Phật mới đoạn tận tập khí lần kiến tư phiền não. Họ tu như thế nào? Họ đoạn phân biệt, không còn phân biệt đối với các pháp thế xuất thế gian, biết nó là giả còn phân biệt nó làm gì? Đoạn tận phân biệt, phân biệt là trần sa phiền não đã đoạn tận, địa vị họ nâng cao, họ là Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt, nhưng có tập khí, tức chưa đoạn tận tập khí của phân biệt, cũng chính là tập khí của trần sa phiền não. Đoạn tận tập khí trần sa phiền não họ liền thành Phật, Phật trong mười pháp giới. Đại sư tông Thiên thai gọi họ là gì? Tương tự tức Phật, rất giống Phật, nhưng không phải chân Phật, vì sao vậy? Vì chưa lìa A lại da, vẫn dùng A lại da, giống như chúng ta vậy. Chúng ta dùng A lại da một cách tà ngụy, họ dùng A lại da chính đáng. Vì sao dùng chính đáng? Hoàn toàn y theo Phật pháp, y giáo phụng hành, họ không hề trái phạm, thực hành tất cả. Đã thành Phật, thành Phật trong mười pháp giới.

Nếu tiến thêm một bước đoạn tận vô thi vô minh phiền não, vô thi vô minh phiền não chính là khởi tâm động niệm. Tôi nói như vậy mọi người dễ hiểu. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần, không khởi tâm không động niệm, như vậy là đã đoạn tận vô minh phiền não. Họ xa lìa mười pháp giới, đã vượt ra khỏi. Đi đến đâu? Đến nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm, mười pháp giới không còn, mười pháp giới là giả, không phải thật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm viên giáo sơ trú Bồ Tát, từ sơ trú đến đẳng giác, 41 địa vị này đều tu hành trong cõi thật báo trang nghiêm, tu như thế nào? Chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh. Chưa vị nên biết, tập khí kiến tư phiền não dễ đoạn, Bích Chi Phật đoạn tận. Tập khí trần sa phiền não cũng dễ đoạn, Phật trong mười pháp giới đã đoạn xong. Nhưng tập khí phiền não vô thi vô minh khó đoạn. Quý vị thấy trong cõi thật báo, vì sao cõi thật báo có 41 địa vị? Là do tập khí phiền não vô thi vô minh sâu cạn không giống nhau. Vừa mới đến đó, tập khí mang theo rất nặng, ở đó lâu ngày, tập khí giảm nhẹ dần.

Trong kinh Phật dạy, tập khí này đến khi nào mới đoạn được? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, ba đại a tăng kỳ kiếp. Như vậy chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ. Thông thường người ta nói thành Phật, phải trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp, chúng ta tưởng rằng tu từ bây giờ, tu ba đại a tăng kỳ kiếp, không phải vậy. Là quý vị thật sự sanh đến cõi thật báo trang nghiêm, phải trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp thì tập khí vô thi vô minh đó mới đoạn tận, mới chứng được quả vị cứu cánh, chính là quả vị Diệu giác, sự việc là như vậy.

Nói cách khác, thời gian tu hành trong mười pháp giới không tính vào, sau khi tính vào là vô lượng kiếp! Đã minh bạch những đạo lý này, đã hiểu được chân tướng sự thật, đối với chúng ta có lợi ích rất lớn. Lợi ích gì? Chúng ta sanh khởi tâm cung kính đối với Phật Bồ Tát, biết được điều này không đơn giản. Không thể nói mê tín, không thể khinh mạn, các ngài cao hơn chúng ta quá nhiều, chúng ta không thể sánh được. Chẳng những không sánh được chư Phật bồ tát, mà đến sơ quả Tu đà hoàn, đại thừa sơ tín vị Bồ Tát, chúng ta đều cung kính họ. Huống gì pháp thân đại sĩ, huống gì đẳng giác Bồ Tát!

Nguyên nhân không sanh khởi tâm cung kính, do không thấu hiểu chân tướng sự thật. Khi hiểu rõ rồi thì tâm cung kính khởi lên, tâm tôn trọng khởi lên, lòng khâm phục khởi dậy, lòng biết ơn khởi dậy, chúng ta mới thực sự làm một học sinh giỏi, học tập theo ngài. Chánh kiến của chúng ta cũng được kiến lập, không nhận thức được điều này là tà kiến, chúng ta thấy sai mọi thứ. Điều đầu tiên trong Bát chánh đạo, thấy sai thì sau đó đều sai, có chánh kiến quý vị mới có chánh tư duy. Chánh kiến, đoạn tận kiến hoặc, đoạn tận năm loại kiến hoặc, chánh kiến khởi lên. Đoạn tận năm loại tu hoặc, chánh tư duy mới hiện tiền, không dễ!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 460